

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2485/TCT-CS

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2015

V/v: phúc đáp khiếu nại chính sách thu lệ phí trước bạ.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Thuận.

Tổng cục Thuế nhận được Đơn khiếu nại đề ngày 09/05/2015 của ông Nguyễn Nguyễn (đ/c: số 49/1, Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) về việc vướng mắc chính sách thu lệ phí trước bạ. Vấn đề ông Nguyễn Nguyễn khiếu nại, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31/08/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ:

+ Khoản 7, Điều 1, Chương 1 quy định:

“Điều 1. Đối tượng chịu lệ phí trước bạ

7. Ô tô (kể cả ô tô điện), rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.”

+ Điều 2, Chương 1 quy định:

“Điều 2. Người nộp lệ phí trước bạ

Tổ chức, cá nhân (bao gồm cả tổ chức, cá nhân người nước ngoài) có các tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ nêu tại Điều 1 Thông tư này, phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp không phải nộp lệ phí trước bạ nêu tại Điều 3 và được miễn lệ phí trước bạ nêu tại Điều 8 Thông tư này thì chủ tài sản phải kê khai lệ phí trước bạ với cơ quan Thuế trước khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

- Tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ:

+ điểm c, Khoản 1, Điều 19 quy định:

“Điều 19. Khai phí, lệ phí

1. Khai lệ phí trước bạ

c) Hồ sơ kê khai lệ phí trước bạ tài sản khác theo quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ (trừ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam nêu tại điểm e khoản 1 Điều này)

- Tờ khai lệ phí trước bạ theo mẫu số 02/LPTB ban hành kèm theo Thông tư này;

- Hoá đơn mua tài sản hợp pháp (đối với trường hợp mua bán, chuyển nhượng, trao đổi tài sản mà bên giao tài sản là tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh); hoặc hoá đơn bán hàng tịch thu (đối với trường hợp mua hàng tịch thu); hoặc quyết định chuyển giao, chuyển nhượng, thanh lý tài sản (đối với trường hợp cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước, cơ quan tư pháp nhà nước, cơ quan hành chính sự nghiệp của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp không hoạt động sản xuất, kinh doanh thực hiện chuyển giao tài sản cho tổ chức, cá nhân khác); hoặc giấy tờ chuyển giao tài sản được ký kết giữa bên giao tài sản và bên nhận tài sản có xác nhận của Công chứng hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với trường hợp chuyển giao tài sản giữa các cá nhân, thể nhân không hoạt động sản xuất, kinh doanh);

- Giấy đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản của chủ cũ (đối với tài sản đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tại Việt Nam từ lần thứ 2 trở đi)

- Các giấy tờ chứng minh tài sản hoặc chủ tài sản thuộc đối tượng không phải nộp lệ phí trước bạ hoặc được miễn lệ phí trước bạ (nếu có)."

+ Điều 74 quy định:

"Điều 74. Xử lý số thuế nộp thừa, số thuế nộp thiếu sau khi có quyết định giải quyết của cơ quan có thẩm quyền

1. Cơ quan thuế phải hoàn trả tiền thuế, số tiền phạt thu không đúng và trả tiền lãi tính trên số tiền nộp thừa của tiền thuế, tiền phạt thu không đúng cho người nộp thuế, bên thứ ba trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ra quyết định giải quyết khiếu nại hoặc từ ngày nhận được quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền. Tiền lãi được tính theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố.

Quyết định xử lý của cơ quan có thẩm quyền bao gồm: Quyết định của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp số thuế phải nộp xác định tại quyết định giải quyết khiếu nại cao hơn so với số thuế phải nộp xác định tại quyết định hành chính bị khiếu nại thì người nộp thuế phải nộp đầy đủ số thuế còn thiếu trong thời hạn mười ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại."

- Theo hướng dẫn tại điểm 3, Công văn số 1980/BTC-TCT ngày 16/2/2012 thì "tổ chức, cá nhân có tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ quy định tại Điều 2 Nghị định 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ chỉ phải nộp lệ phí trước bạ khi chủ tài sản đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, không có căn cứ để truy thu lệ phí trước bạ đối với các trường hợp chuyển nhượng tài sản qua nhiều lần mà không thực hiện kê khai, nộp lệ phí trước bạ."

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp tổ chức, cá nhân có tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ chỉ phải nộp lệ phí trước bạ khi chủ tài sản đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do vậy, nếu ông Nguyễn Lưu Dũng đủ điều kiện kê khai nộp lệ phí trước bạ xe ô tô nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Nguyễn khi đăng ký quyền sở hữu, sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 19 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên thì không có căn cứ để truy thu lệ phí trước bạ đối với ông Nguyễn Nguyễn.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Thuận chỉ đạo Chi cục Thuế huyện Hàm Thuận Nam thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 74 Thông tư số 156/2013/TT-BTC nêu trên.

Đề nghị ông Nguyễn Nguyễn liên hệ với Chi cục Thuế huyện Hàm Thuận Nam để được giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC (TCT);
- ông Nguyễn Nguyễn (đ/c: số 49/1, Võ Thị Sáu, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai);
- Lưu: VT, CS (3b).

[Handwritten signature]

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Ngô Văn Độ